

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số **124/2020/TLST-HNGĐ** ngày **13** tháng **5** năm **2020**, giữa:

- *Nguyên đơn*: chị **Đỗ Thị Ngọc D**, sinh năm **1989**.

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: anh **Trần Thanh T**, sinh năm **1984**.

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **05** tháng **6** năm **2020**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **05** tháng **6** năm **2020** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **chị Đỗ Thị Ngọc D** và **anh Trần Thanh T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **chị Đỗ Thị Ngọc D** và **anh Trần Thanh T**.

- *Về con chung*: Giao **chị Đỗ Thị Ngọc D** trực tiếp nuôi cháu Trần Bảo N, sinh ngày 21/02/2010 và cháu Trần Đỗ Quốc K, sinh ngày 11/9/2007 đến khi cháu N và cháu K đủ 18 tuổi, lao động được.

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- **Về tài sản chung:** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** không có.

- **Về án phí:** **chị Đỗ Thị Ngọc D thỏa thuận** chịu **150.000** đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là **300.000 đồng** theo biên lai thu số **0016478** ngày **13/5/2020** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên **hoàn lại chị D 150.000 đồng**.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Chi Cục THA DS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- **UBND xã Bình Tân, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang;**
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tuấn Anh